

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ - ST
Ngày 09 tháng 7 năm 2019.
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung;

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số 12/2019/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1997 (Có mặt).

HKTT: Khu dân cư số 10, P, phường A, thị xã R, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Trần Đức Ng, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

HKTT: Khu Tập thể Công ty Xây dựng số 4, khu A, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày: Chị và anh Trần Đức Ng có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/11/2017 tại UBND phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị về sống chung cùng gia đình anh Ng, cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ng không quan tâm đến gia đình, nghiện ngập và có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh Ng không nghe. Tháng 4/2018 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng

sống ly thân từ đó đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đức Ng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần A, sinh ngày 22/9/2018. Hiện nay cháu A đang ở cùng với chị. Ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Trần Đức Ng vắng mặt tại phiên tòa. Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương xác nhận chị N đã về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2018 đến nay còn anh Ng có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

Phía ông Trần Đình L, sinh năm 1948; HKTT: Khu Tập thể Công ty Xây dựng số 4, khu Đồng Trầm, phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là bố đẻ anh Ng xác định anh Ng đang sống chung cùng bố mẹ đẻ nhưng đi làm ăn đến tối mới về nhà. Địa chỉ làm việc anh Ng gia đình không nắm được nên không thể cung cấp cho Toà án. Gia đình nhận thông báo và các giấy triệu tập của Toà án và sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Riêng có anh Ng chưa chấp hành quy định của pháp luật, đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử,

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Trần Đức Ng.

- Về con chung: Giao cháu A, sinh ngày 22/9/2018 cho chị N nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N kết hôn với anh Trần Đức Ng ngày 17/11/2017. Trước khi kết hôn chị N, anh Ng đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị N và anh Ng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ng không chăm sóc gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân

từ tháng 4/2018 đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Ng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị N được ly hôn anh Ng.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị N, anh Ng có 01 con chung là cháu Trần A, sinh ngày 22/9/2018. Hiện nay cháu A đang ở cùng chị N. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị N tự nguyện xin được nuôi con chung là cháu A và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Từ nhỏ cháu A vẫn ở cùng chị N, cháu còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do vậy cần xử cho chị N được nuôi cháu A là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Không có.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Trần Đức Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần A, sinh ngày 22/9/2018 cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nghĩa được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không có.

4. Về án phí dân sự: Chị Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0001682 ngày 18/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- UBND phường Vũ Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Lan Hương